

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2018/DS-ST**

Ngày 29/11/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Hồng Gái**;

2. Ông **Nguyễn Văn Đoạt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên Tòa: Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2017/TLST-DS, ngày 13/7/2017 về vụ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-DS, ngày 25/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Chính sách xã hội VN** (Ngân hàng CSXH VN).
Địa chỉ: Số 169, phố L Đ, phường H L, quận H K, Thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Mỹ N**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội VN - Phòng giao dịch huyện H Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Quang T**. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội VN – Phòng giao dịch huyện H Đ. Địa chỉ: Số 129, khu phố Đ H, thị trấn H Đ, huyện H Đ, tỉnh K G.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1960.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1962 và anh **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1987 (là vợ và con của ông D).

Cùng địa chỉ: Khu phố S T, thị trấn S S, huyện H Đ, tỉnh K G .

(Ông T mặt tại phiên tòa.

Ông D, bà D và anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau: Ngày 12/11/2007 Nguyễn Văn D được Ngân hàng CSXH VN xét duyệt cho vay số tiền 16.000.000 đồng. Mục đích vay: Chi phí học tập cho sinh viên. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay 0,5%/tháng. Lãi quá hạn là 0,65%/tháng. Thời hạn trả là ngày 15/11/2012.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 16.000.000 đồng cho ông D thành 4 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 15/11/2007 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 16/04/2008 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 13/11/2008 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 27/02/2009 số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng khi đến hạn. Nay số nợ trên đã quá hạn nhưng ông D không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông D, bà D trả cho Ngân hàng số nợ tổng cộng là 24.480.000 đồng (tạm tính đến ngày 30/5/2017) và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 30/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận nêu trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2017, ông Cao Xuân Th là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội VN xin rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009 với lý do là Ngân hàng đã làm thất lạc bản chính phiếu chi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn D trình bày như sau: Ông có vay tiền của Ngân hàng CSXH V N cho con trai ông là Nguyễn Quốc D theo chương trình học sinh, sinh viên. Nhưng ông chỉ nhận 2 lần vào ngày 15/11/2007 nhận 4.000.000 đồng và ngày 16/4/2008 nhận 4.000.000 đồng. Tổng cộng là 8.000.000 đồng ông thừa nhận số nợ này và đồng ý trả. Còn 02 lần nhận tiền vào ngày 13/11/2008 và 27/02/2009 thì ông không có vay và chữ ký, chữ viết tên ông trong phiếu chi tiền 02 lần nêu trên không phải của ông. Ông yêu cầu được gặp bà Phạm Thị Tr là tổ trưởng

tổ vay vốn nếu bà Tr nói ông có vay 02 lần này thì ông yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết. Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đỗ Thị D trình bày như sau: Ông D chồng bà có vay tiền cho con đi học. Bà chỉ nghe ông D nói vay số tiền 8.000.000 đồng nên bà chỉ đồng ý trả số tiền này.

2/ Anh Nguyễn Quốc D: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh D không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Ông T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông D, bà D trả cho Ngân hàng số tiền 19.591.533 đồng. (Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.591.533 đồng) và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 20/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận nêu trên. Xin rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009.

Đại diện VKSND huyện Hòn Đất trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị D phải trả cho Ngân hàng CSXH VN số tiền tổng cộng là 19.591.533 đồng. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Phần yêu cầu đối với tiền gốc 4.000.000 đồng theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009. Về án phí: Buộc ông D bà D phải chịu theo quy định của pháp luật. Ngân hàng CSXH VN không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn D là bị đơn, bà Đỗ Thị D và anh Nguyễn Quốc D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội VN, Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 12/11/2007 Nguyễn Văn D được Ngân hàng Ngân hàng CSXH VN xét duyệt cho vay số tiền 16.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông D số tiền 16.000.000 đồng thành 4 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 15/11/2007 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 16/04/2008 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 13/11/2008 số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 27/02/2009 số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông D, bà D trả cho Ngân hàng tổng cộng gốc, lãi là 24.480.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu ông D, bà D trả trả cho Ngân hàng số tiền 19.591.533 đồng (Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.591.533 đồng) và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 20/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận nêu trên. Xin rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009.

Phía ông D, bà D thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng để cho con trai ông bà đi học nhưng ông D chỉ nhận 2 lần vay với số tiền là 8.000.000đ theo phiếu chi ngày 15/11/2007 và ngày 16/04/2008. Còn 02 phiếu chi ngày 13/11/2008 và ngày 27/02/2009 thì ông không có nhận tiền và chữ viết họ tên, chữ ký tên không phải của ông. Ông yêu cầu được gặp bà Trúc là tổ trưởng tổ vay vốn nếu bà Tr nói ông có vay 02 lần này thì ông yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Xét lời trình bày của ông D, HĐXX xét thấy Tòa án đã ra thông báo yêu cầu ông D cung cấp địa chỉ của bà Trúc ngày 27/11/2017 nhưng ông D không cung cấp. Sau đó, Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết bà Trúc hiện nay không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành cho ông D đối chất với bà Tr để làm rõ việc ông D cho nhận số tiền 8.000.000 đồng tại 02 phiếu chi ngày 13/11/2008 và ngày 27/02/2009. Để có cơ sở giải quyết vụ án nên ngày 27/11/2017 và 19/9/2018 Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu ông D nộp đơn yêu cầu giám định chữ ký nhưng ông D không yêu cầu giám định chữ ký để chứng minh cho việc ông không có vay số tiền 8.000.000 đồng tại 02 phiếu chi ngày 13/11/2008 và ngày 27/02/2009. Nên lời khai của ông D là không có cơ sở để chấp nhận. Từ những nhận định trên, căn cứ theo các Điều 471 và 476 Bộ Luật Dân sự năm 2005 xét thấy việc Ngân hàng yêu cầu ông D, bà Diệu trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông D, bà D phải trả cho Ngân hàng tổng

cộng là 19.591.533 đồng (Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.591.533 đồng) và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 20/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận nêu trên.

Đối với yêu cầu xin rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009. HĐXX, xét thấy yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên sẽ đình chỉ xét xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Án phí được tính như sau: 19.591.533 đồng x 5% = 979.500 đồng (làm tròn).

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị D phải chịu án phí là 979.500 đồng.

Ngân hàng Chính sách xã hội VN không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ Luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ Luật dân sự 2015 .

- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị D phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội VN tổng cộng là 19.591.533 đồng. (Trong đó, nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 7.591.533 đồng) và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 20/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận nêu trên.

[2] Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội VN: đối với số tiền 4.000.000 đồng theo phiếu chi tiền ngày 27/02/2009.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị D phải chịu án phí là 979.500 đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Chính sách xã hội V N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D, bà D và anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS;
- Đường sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo